

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HS-ST
Ngày 23-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 164/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Qu, sinh năm 1977 tại tỉnh Ninh Thuận; thường trú: Số 1A/47 khu phố S, phường L Tr, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 107/6/2 đường MBT, phường T Ph, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Kh (đã chết) và bà Bùi Thị Lệ Qu (đã chết); bị cáo có vợ tên là Bùi Thị Như Tr (đã ly hôn), có 01 con ruột, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2022 cho đến nay, có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 55/29 khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Duy Thùy Tr, sinh năm 1980; thường trú: Số 250 đường HL, thôn V S, xã Ngh H, huyện Ch Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

2. Chị Trương Thị Ph, sinh năm 1990; thường trú: Thôn L, xã Đ Qu, huyện B Th, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố Đ A 1, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

*** *Người tham gia tố tụng khác:***

- *Người chứng kiến:* Anh Đào Xuân Tr và anh Nguyễn Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 18/3/2022, anh Nguyễn Thành Đ điều khiển xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 51G-228.76 lưu thông trên đường Nguyễn H thuộc khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương hướng từ đường Nguyễn H đến Quốc lộ 1K. Lúc này, Trần Qu điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 36L1-040.87 và người bạn tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô kiểu dáng SH 150i (không rõ biển số) lưu thông cùng chiều phía trước, anh Đ bấm còi để vượt lên nhưng Qu và T không tránh nên anh Đ lách qua bên trái vượt qua xe của Qu và T, bánh xe bên phải xe ô tô của anh Đ điều khiển cán qua vũng nước giữa đường bắn lên chân của Qu. Bị bắn nước lên người, Qu bực tức nên cùng T đuổi theo xe ô tô của anh Đ. Khi Đ điều khiển xe ô tô đến trước hẻm 55, đường T L, khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A thì Qu và T đuổi theo kịp, dùng xe mô tô chặn trước đầu xe của anh Đ, anh Đ bấm cửa kính xuống để nói chuyện với Qu và T thì cả hai dùng tay đánh và kéo áo anh Đ. Do bị đánh nên anh Đ leo qua ghế phụ ngồi, Qu đi qua hông ghế phụ dùng tay đâm vào cửa kính chắn gió phía trước xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 51G-228.76 làm kính chắn gió bị nứt vỡ, rồi Qu và T điều khiển xe bỏ đi. Khoảng 01 tiếng sau, Qu điều khiển xe mô tô quay lại hiện trường thì gặp lực lượng Công an nên Công an phường yêu cầu Qu về trụ sở làm việc, tại đây Qu đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 51G-228.76 và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 36L1-040.87.

* Căn cứ Kết quả định giá tài sản số: 23/KLĐG-HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: Tám kính chắn gió phía trước (bị nứt nhiều chỗ) xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes - Ben, số loại C250, màu sơn: Xám, số khung: 4HX39V001604, số máy: 186030006345, biển số 51G-228.76 (sử dụng tháng 12/2009), có trị giá 9.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết quả định giá tài sản số: 23/KLĐG-HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương .

Tại Cáo trạng số: 184/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Qu về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Qu về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Quang từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 36L1-040.87, số khung RLCS1FC50EY010520, số máy 1FC5010526 đứng tên chủ sở hữu là chị Trương Thị Ph. Chị Ph bán xe này cho bị cáo Trần Qu nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy xe trên không phải là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Qu.

- Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 51G-228.76, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Tấn Đ nên không đặt ra xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thay thế, sửa chữa kính chắn gió trước 13.700.000 đồng. Bị cáo cùng gia đình bồi thường xong cho bị hại Đ, bị hại Đ không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết quả định giá và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 22 giờ, ngày 18/3/2022 tại hẻm NN, đường T L, khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Trần Qu dùng tay nắm làm nứt vỡ kính chắn gió trước bên phải xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 51G-228.76 do anh Nguyễn Thành Đ làm chủ sở hữu, có trị giá 9.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo có ý làm hỏng tài sản của bị hại có tổng giá trị 9.500.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 184/CT – VKS-DA ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Qu tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn

cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi cố ý làm hư hỏng đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại đồng thời sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự đồng thời bị cáo là người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú đồng thời bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, nên không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng hình cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 36L1-040.87, số khung RLCS1FC50EY010520, số máy 1FC5010526 đứng tên chủ sở hữu là chị Trương Thị Ph. Chị Ph bán xe này cho bị cáo Trần Qu nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Xét thấy xe trên không phải là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại xe trên cho bị cáo Trần Qu.

- Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 51G-228.76, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Tấn Đ nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thay thế, sửa chữa kính chắn gió trước 13.700.000 đồng. Bị cáo cùng gia đình bồi thường xong cho bị hại Đ, bị hại Đ không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Qu phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Qu 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tại không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 19/3/2022 đến ngày 23/6/2022 (bị cáo đã chấp hành xong).

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Qu ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo Qu không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Trần Qu 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 36L1-040.87, số khung RLCS1FC50EY010520, số máy 1FC5010526 và 01 (một) bản chính giấy đăng ký xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 36L1-040.87.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Qu phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA